

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 26/03/2018

ASEANSC RESEARCH



VN-INDEX TĂNG GẦN 18 ĐIỂM, LẤY LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ MẤT

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Sự thăng hoa của nhóm cổ phiếu trụ VNM, VIC, MSN, ROS, SAB, BVH đã nhanh chóng giúp cho chỉ số VN-Index tăng gần 18 điểm và lấy lại toàn bộ những gì đã mất trong phiên thứ 6 tuần trước. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng BID, VCB, CTG, MBB, VPB... cũng bắt đầu lấy lại đà tăng sau một vài phiên chững lại, và hỗ trợ tích cực cho đà tăng của VN-Index. Thanh khoản thị trường trong phiên hôm nay giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước và nằm ở mức giao dịch trung bình của 30 phiên gần nhất. Về phía khối ngoại, họ quay lại bán ròng gần 212 tỷ đồng trên cả 2 sàn.

Chúng tôi cho rằng trạng thái giằng co sẽ tiếp tục duy trì trong thời gian tới khi mà Vn-Index tiếp cận vùng đỉnh gần nhất và kịch bản cho nhịp điều chỉnh ngắn hạn tại vùng này cần được tính đến khi động lực tăng điểm ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và cổ phiếu ngân hàng là không còn cao. Khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giải ngân mới và chốt lời dần các mã đã tăng mạnh.

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.180 – 1.190 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Ngày 26/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.455 đồng, không đổi so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 26/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.455 đồng, không đổi so với mức công bố sáng thứ 7 tuần trước. Trong khi đó, giá USD tại một số ngân hàng thương mại sáng nay cũng không có nhiều biến động. Cụ thể, bốn ngân hàng Vietcombank, ACB, Eximbank và DongABank đang cùng mua bán USD ở mức 22.760-22.830 đồng, không đổi so với giá khảo sát cuối tuần trước.

Sáng ngày 26/03: Giá vàng SJC ở mức 36,88 - 37,04 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 8h55 sáng nay (26/3), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang được niêm yết ở mức 36,88 – 37,04 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng tiếp 70 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 30 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng thứ 7 tuần trước. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.346,6 USD/oz, giảm 0,2 USD, tương đương 0,01% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đang rẻ hơn thế giới 160 nghìn đồng/lượng, thu hẹp 330 nghìn đồng so với phiên trước.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 23/03: Chỉ số Dow Jones giảm 1.77%, xuống 23,533.2 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones lùi 424.69 điểm (tương đương 1.77%) xuống 23,533.2 điểm, chỉ số S&P 500 mất 55.43 điểm (tương đương 2.10%) còn 2,588.26 điểm và chỉ số Nasdaq Composite sụt 174.01 điểm (tương đương 2.43%) xuống 6,992.67 điểm.

Ngày 23/03: Dầu WTI tăng 2.5%, lên 65.88 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex tiến 1.58 USD (tương đương 2.5%) lên 65.88 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 26/01/2018, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn Luân Đôn cộng 1.54 USD (tương đương 2.2%) lên 70.45 USD/thùng.

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TVT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%

TVT - Tổng CTCP Việt Thắng - Ngày 04/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 05/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 25%, thanh toán bắt đầu từ ngày 23/5/2018.

VCS: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100%

VCS - CTCP Vicostone - Ngày 04/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 05/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ thực hiện 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới).

VNM: F&N Dairy Investment PTE Ltd đăng ký mua vào hơn 14,51 triệu cp

VNM - CTCP Sữa Việt Nam – Vinamilk - F&N Dairy Investment PTE Ltd, cổ đông lớn đăng ký mua vào hơn 14,51 triệu cổ phiếu VNM từ ngày 27/3 đến 25/4 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, cổ đông trên sẽ nâng sở hữu tại VNM từ hơn 250,41 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 17,26% lên 264,92 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 18,26%.

DBC: Trả cổ tức bằng tiền theo tỷ lệ 10%

DBC - CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam (DBC) - Ngày 4/4 là ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền tỷ lệ 10% (01 cổ phiếu nhận 1.000 đồng). Thời gian thanh toán 13/6/2018. Đồng thời công ty cũng chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018 dự kiến diễn ra vào 28/4 tới đây.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

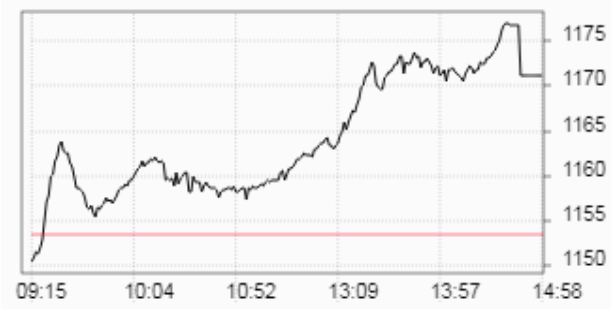
KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -424.69	23,533.20
	S&P 500	↓ -174.01	6,992.67
	Nasdaq	↓ -55.43	2,588.26
	FTSE 100	↓ -30.65	6,921.94
CHÂU ÂU	DAX	↓ -213.77	11,886.31
	CAC 40	↓ -71.99	5,095.22
	Nikkei 225	↓ -149.72	20,468.14
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -761.76	30,309.29
	Shanghai	↓ -110.72	3,152.76

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 26/03/2018

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

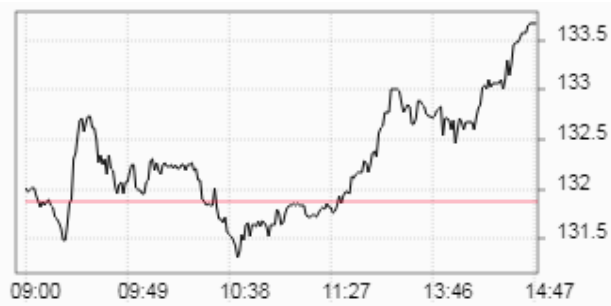
Thay đổi (điểm)	↑	+17,63/+1,53%
Giá trị (điểm)	↑	1,171.22
Khối lượng (cp)		211,695,248
Giá trị (tỷ đồng)		7,438.02
Số cp tăng giá	↑	146
Số cp giảm giá	↓	138
Số cp đứng giá	→	71

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
HOT	30.7	30.7	30.7	30.7	10	↑ 7.0%
MSN	102	109.1	109.1	100.9	1,326,670	↑ 7.0%
TEG	8.5	9.3	9.3	8.5	81,050	↑ 6.9%
VSI	18.7	18.7	18.7	17.6	5,300	↑ 6.9%
FDC	21.3	22.7	22.7	19.9	25,480	↑ 6.8%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+1,79/+1,36%
Giá trị (điểm)	↑	133.67
Khối lượng (cp)		59,512,422
Giá trị (tỷ đồng)		1,132.40
Số cp tăng giá	↑	93
Số cp giảm giá	↓	85
Số cp đứng giá	→	198

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SGC	86.9	86.9	86.9	86.9	100	↑ 10.0%
DPC	15.4	15.4	15.4	15.4	2,600	↑ 10.0%
PSW	8.8	8.8	8.8	8.8	1,900	↑ 10.0%
BHT	4.4	4.4	4.4	4.4	100	↑ 10.0%
VTJ	7	7.7	7.7	7	366	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	12,592,460	942,813
BÁN	19,221,190	3,648,740
MUA - BÁN	-6,628,730	-2,705,927

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 26/03, khối ngoại bán ròng hơn 147 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 64,9 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 12,5 triệu cổ phiếu (trị giá 775 tỷ đồng) và bán ra hơn 19,2 triệu cổ phiếu (trị giá 921 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,9 triệu cổ phiếu (trị giá 16,5 tỷ đồng) và bán ra hơn 3,6 triệu cổ phiếu (trị giá 81,4 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp:...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 23/03/2018):

3,129,902.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 23/03/2018):

1,153.59 điểm

Cập nhật ngày 26/03/2018

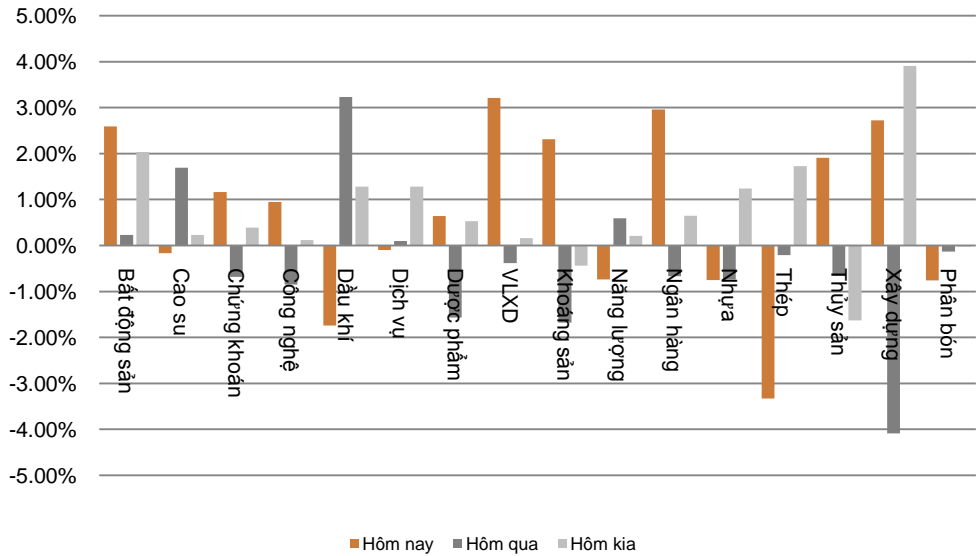
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	9.6%	1,451,453,429	207	208.5	1.5	0.7%	643,500	0.81
VIC	9.2%	2,637,707,954	109.5	113.8	4.3	3.9%	4,681,960	4.18
VCB	8.0%	3,597,768,575	69.9	71.9	2.0	2.9%	1,821,910	2.65
GAS	8.0%	1,913,950,000	130.9	129.6	-1.3	-1.0%	960,430	-0.91
SAB	4.8%	641,281,186	235.4	244.2	8.8	3.7%	174,720	2.08
BID	4.6%	3,418,715,334	42.35	44.9	2.6	6.0%	1,932,890	3.21
CTG	4.2%	3,723,404,556	34.95	35.8	0.9	2.4%	7,784,740	1.17
MSN	3.8%	1,157,373,974	102	109.1	7.1	7.0%	1,326,670	3.03
PLX	3.5%	1,293,878,081	85.1	83	-2.1	-2.5%	1,121,370	-1.00
VRE	3.0%	1,901,078,733	49.9	48.6	-1.3	-2.6%	2,399,520	-0.91
VJC	3.0%	451,343,284	208.4	217.9	9.5	4.6%	1,686,310	1.58
HPG	3.0%	1,517,079,000	61.4	58.9	-2.5	-4.1%	11,065,710	-1.40
VPB	2.7%	1,332,689,035	63.7	64.3	0.6	0.9%	2,977,790	0.29
MBB	2.1%	1,815,505,363	35.5	35.8	0.3	0.9%	4,676,310	0.20
ROS	2.0%	472,999,999	135.1	142	6.9	5.1%	1,111,460	1.20
BVH	1.9%	680,471,434	87.7	93	5.3	6.0%	533,200	1.33
NVL	1.6%	642,828,788	79.5	79.6	0.1	0.1%	3,170,310	0.02
HDB	1.3%	980,999,979	42	43.7	1.7	4.1%	3,490,240	0.62
MWG	1.2%	316,988,437	116.2	115	-1.2	-1.0%	224,100	-0.14
FPT	1.0%	530,961,105	58.6	59.2	0.6	1.0%	940,840	0.12

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 2.59%
Cao su	↓ -0.17%
Chứng khoán	↑ 1.16%
Công nghệ	↑ 0.95%
Dầu khí	↓ -1.74%
Dịch vụ	↓ -0.10%
Dược phẩm	↑ 0.64%
VLXD	↑ 3.21%
Khoáng sản	↑ 2.31%
Năng lượng	↓ -0.74%
Ngân hàng	↑ 2.96%
Nhựa	↓ -0.75%
Thép	↓ -3.33%
Thủy sản	↑ 1.91%
Xây dựng	↑ 2.72%
Phân bón	↓ -0.76%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	109.5	113.8	↑ 4.3	↑ 3.9%	4,681,960
	NVL	79.5	79.6	↑ 0.1	↑ 0.1%	3,170,310
	SDI	102.7	108.5	↑ 5.8	↑ 5.7%	103,000
Chứng khoán	SSI	39.6	40.2	↑ 0.6	↑ 1.5%	4,121,060
	VCI	106.9	107.5	↑ 0.6	↑ 0.6%	17,860
	HCM	78.9	79	↑ 0.1	↑ 0.1%	249,770
Dầu khí	GAS	130.9	129.6	↓ -1.3	↓ -1.0%	960,430
	PLX	85.1	83	↓ -2.1	↓ -2.5%	1,121,370
	PVS	26.3	23.7	↓ -2.6	↓ -9.9%	18,334,500
Ngân hàng	VCB	69.9	71.9	↑ 2.0	↑ 2.9%	1,821,910
	BID	42.35	44.9	↑ 2.6	↑ 6.0%	1,932,890
	CTG	34.95	35.8	↑ 0.9	↑ 2.4%	7,784,740
Thép	HPG	61.4	58.9	↓ -2.5	↓ -4.1%	11,065,710
	HSG	23.7	22.7	↓ -1.0	↓ -4.2%	2,749,450
	TVN	10.5	10.7	↑ 0.2	↑ 1.9%	85,900

Cập nhật ngày 26/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 8.09%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↓ -1.52%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sứt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 1.95%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 3.79%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 2.64%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 2.11%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 1.67%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 2.77%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↑ 0.82%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 0.52%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 2.47%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -0.35%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 0.03%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↓ -3.41%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 9.89%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -3.17%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 26/03/2018

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	65.7262 ↓	-0.39% ↑	5.90% ↑	4.30% ↑	37.70%	26/03/2018
Brent	70.4972 ↓	-0.09% ↑	6.73% ↑	5.80% ↑	38.91%	26/03/2018
Natural gas	2.5762 ↓	-0.69% ↓	-2.82% ↓	-3.98% ↓	-15.59%	26/03/2018
Gasoline	2.0323 ↓	-0.21% ↑	5.57% ↑	12.68% ↑	25.52%	26/03/2018
Heating oil	2.0221 ↑	0.04% ↑	6.04% ↑	3.01% ↑	34.58%	26/03/2018
Ethanol	1.4463 ↓	-0.34% ↓	-1.16% ↓	-2.23% ↓	-6.11%	26/03/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1351.22 ↑	0.15% ↑	2.63% ↑	2.51% ↑	7.77%	26/03/2018
Silver	16.6017 ↑	0.61% ↑	1.87% ↑	1.13% ↓	-8.10%	26/03/2018
Platinum	947.24 ↑	0.03% ↓	-0.60% ↓	-3.63% ↓	-1.69%	26/03/2018
Palladium	980.3 ↑	0.39% ↓	-0.98% ↓	-5.33% ↑	23.62%	26/03/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Tea	3.23 ↓	-1.52% ↓	-1.52% ↑	2.22% ↑	8.75%	26/03/2018
Cocoa	2598 ↓	-0.65% ↑	6.42% ↑	16.21% ↑	21.02%	26/03/2018
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	26/03/2018
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	26/03/2018
Soybeans	1034.0982 ↑	0.66% ↑	1.13% ↓	-0.38% ↑	6.44%	26/03/2018
Wheat	462.7933 ↑	0.38% ↑	2.67% ↓	-0.10% ↑	9.99%	26/03/2018
Cotton	81.88 ↑	0.06% ↑	0.80% ↑	0.15% ↑	6.42%	26/03/2018
Rice	12.3092 ↓	-0.41% ↑	0.25% ↑	3.17% ↑	25.54%	26/03/2018
Cheese	1.553 ↓	-0.06% ↓	-0.26% ↑	5.15% ↓	-0.26%	26/03/2018
Palm Oil	2410 ↓	-0.41% ↓	-0.95% ↓	-5.71% ↓	-15.23%	26/03/2018
Milk	14.21 →	0.00% ↓	-0.49% ↑	5.73% ↓	-10.23%	26/03/2018
Oat	230.7945 ↑	1.99% ↓	-1.79% ↓	-11.23% ↓	-4.04%	26/03/2018
Canola	520.9 ↑	0.06% ↑	0.62% ↑	0.70% ↑	6.59%	26/03/2018
Lumber	487.6 ↑	0.58% ↓	-0.31% ↓	-6.77% ↑	30.86%	26/03/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	26/03/2018
0	0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	26/03/2018
Copper	2.9434 ↓	-1.54% ↓	-4.12% ↓	-6.80% ↑	12.11%	26/03/2018
Steel	3417 ↓	-1.44% ↓	-8.93% ↓	-17.20% ↓	-2.51%	26/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
26/03/2018	27/03/2018	12/04/2018	PSW	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	9	0 (0%)
26/03/2018	27/03/2018	12/04/2018	PSW	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9	0 (0%)
26/03/2018	27/03/2018	21/04/2018	SFG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	12.9	-0.1 (-0.77%)
26/03/2018	27/03/2018	12/04/2018	CDR	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
26/03/2018	27/03/2018	27/04/2018	QSP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	7	0 (0%)
26/03/2018	27/03/2018	03/04/2018	HTL	HOSE	Trả cổ tức đợt 3/2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	32.45	0 (0%)
n/a	n/a	26/03/2018	ELC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,000,000 CP	13.1	-0.2 (-1.5%)
26/03/2018	27/03/2018	n/a	PVV	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	1.4	0.1 (7.69%)
26/03/2018	27/03/2018	26/04/2018	TCR	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3.36	0.16 (5%)
26/03/2018	27/03/2018	13/04/2018	TTP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
26/03/2018	27/03/2018	24/04/2018	NST	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
26/03/2018	27/03/2018	n/a	DST	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3	0 (0%)
26/03/2018	27/03/2018	n/a	VIH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
26/03/2018	27/03/2018	24/05/2018	ACE	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	26.516	-0.584 (-2.15%)
26/03/2018	27/03/2018	n/a	ACE	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	26.516	-0.584 (-2.15%)
26/03/2018	27/03/2018	04/05/2018	VNT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền, 1,500 đồng/CP	23.2	0 (0%)
26/03/2018	27/03/2018	23/04/2018	VNT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
26/03/2018	27/03/2018	15/04/2018	APF	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	44.643	0 (0%)
26/03/2018	27/03/2018	27/04/2018	LO5	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	4.7	0 (0%)
26/03/2018	27/03/2018	20/04/2018	AGM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9.2	-0.2 (-2.13%)
26/03/2018	27/03/2018	27/04/2018	GMX	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	25	0 (0%)
26/03/2018	27/03/2018	30/07/2018	SPA	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 600 đồng/CP	15	0 (0%)

Cập nhật ngày 26/03/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.